

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC
DANH PGS**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Luyện kim; Chuyên ngành: Điện hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Trung Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 24/04/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Mai Tung, Hạ Hòa, Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 16, ngõ 29, Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Số nhà 16, ngõ 29, Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02437548315; Điện thoại di động: 0961106501;

E-mail: dung.dangtrung@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Điện Hóa và BVKL, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438680070

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2003, ngành: Công nghệ Hóa học, chuyên ngành: Công nghệ Điện hóa và Bảo vệ Kim loại

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 05 năm 2007, ngành: Công nghệ Hóa học, chuyên ngành: Công nghệ Điện hóa và Bảo vệ Kim loại

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 02 năm 2012, ngành: Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: Hệ vi mô (Micro and Nano Systems)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Kyungpook, Daegu, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luyện kim

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

i) Nghiên cứu ứng dụng vật liệu có cấu trúc nano (Nano materials) và ứng dụng kỹ thuật điện hóa cho quá trình xử lý môi trường và chế tạo nguồn điện hóa học; ii) Thiết kế và chế tạo hệ thiết bị vi lưu (Microfluidic Devices) ứng dụng cho chế tạo vật liệu mới và công nghệ hóa học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành (số lượng): 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia (đề tài Nafosted);

- Đã công bố (số lượng): 35 bài báo KH, trong đó có: 22 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng): 05 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01, trong đó có: 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

1. **Trung-Dung Dang**, Young Ho Kim, Hwan Gon Kim and Gyu-Man Kim, "Preparation of Monodisperse PEG Hydrogel Microparticles using a Microfluidic Flow-Focusing Device", Journal of Industrial and Engineering Chemistry, 2012, Vol.18, Issue 4, pp. 1308-1313, Tạp chí SCIE, Impact factor: 4.841. Số trích dẫn: 48
2. **Trung-Dung Dang** and Sang Woo Joo, "Preparation of Tadpole-Shaped Calcium Alginate Microparticles with Sphericity Control", Colloids and Surfaces B: Biointerfaces, 2013, Vol 102, pp. 766-771, Tạp chí SCI, Impact factor: 3.997. Số trích dẫn: 23
3. **Trung-Dung Dang**, Arghya Narayan Banerjee, Sang Woo Joo and Bong Ki Min, "Synthesis of Amorphous and Crystalline Hollow Manganese Oxide Nanotubes with Highly Porous Walls Using Carbon Nanotube Templates and Enhanced Catalytic Activity", Industrial and Engineering Chemistry Research, 2014, Vol 53, pp.9743-9753 Tạp chí SCI, Impact factor: 3.141. Số trích dẫn: 20
4. **Trung-Dung Dang**, Arghya Narayan Banerjee, Quang-Tung Tran, Sudipta Roy, "Fast degradation of dyes in water using manganese-oxide-coated diatomite for environmental remediation", Journal of Physics and Chemistry of Solids, 2016, Vol 98, 50-58. Tạp chí SCIE, Impact factor: 2.048. Số trích dẫn: 18
5. **Trung-Dung Dang**, Bui Thi Thanh Huyen, "The electrowetting and corrosion characterizations of anodized as-prepared titanium dioxide nanotube", Journal of Electronic Material, 2017, Vol. 46, Issue 6, 3279-3284. Tạp chí SCIE, Impact factor: 1.566. Số trích dẫn: 2

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật:

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Nhiệm vụ cơ bản của một nhà giáo, đặc biệt là một giảng viên trong môi trường đại học là công tác giảng dạy, đào tạo và công tác nghiên cứu khoa học.

- TS. Đặng Trung Dũng bảo vệ luận án TS tại Đại học Kyungpook (Hàn Quốc) năm 2012. Từ năm 2004 đến nay, ứng viên là cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Công nghệ Điện hóa và Bảo vệ kim loại, trường Đại học Bách khoa Hà Nội (trong đó có 06 năm (2008-2014) học tập và nghiên cứu tại Đại học Quốc gia Kyungpook và Đại học Yeungnam, Hàn Quốc).

- Về công tác Đào tạo Đại học và sau đại học: TS. Đặng Trung Dũng được Bộ môn Điện hóa và Bảo vệ kim loại, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội phân công phụ trách các học phần đào tạo đại học như: Điện phân thoát kim loại, Công nghệ Mạ, Điện hóa và Xử lý Môi trường, Tổng hợp hữu cơ bằng phương pháp Điện Hóa. TS. Đặng Trung Dũng

cũng tham gia một học phần đào tạo sau đại học: Kỹ thuật Điện hóa trong Sản xuất Linh kiện Điện tử. Bên cạnh đó, TS. Dũng tham gia tích cực công tác hướng dẫn sinh viên thực tập tại các cơ sở sản xuất chuyên ngành như Công ty Ấc quy Tia Sáng, Công ty Luyện Đồng Tầng Loong, Công ty Mạ Machino, tham gia hướng dẫn sinh viên làm thí nghiệm chuyên ngành tại Phòng thí nghiệm của bộ môn. Trong những năm vừa qua, ứng viên đã hoàn thành tốt các công việc được giao liên quan đến công tác đào tạo, hai năm liên tiếp đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. TS. Đặng Trung Dũng đã tham gia tích cực vào quá trình hướng dẫn, bồi dưỡng các sinh viên tham gia NCKH. Nhiều năm liên tiếp ứng viên có các sinh viên tham gia báo cáo tại các hội đồng SV NCKH tại trường ĐHBKHN và có các sinh viên đạt cao. Ứng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công **02** ThS, hiện đang tiếp tục hướng dẫn **02** ThS ngành Công nghệ Hóa học.

- Về công tác NCKH: cho đến nay ứng viên đã công bố 35 công trình, trong đó **22** công trình trên các tạp chí quốc tế có uy tín quốc tế (bài báo SCI và SCIE); xuất bản 01 cuốn sách, 5 bằng sở hữu trí tuệ; Chủ nhiệm **01** đề tài Nafosted đã kết thúc thành công và một số đề tài khoa học hợp tác quốc tế, hiện đang là chủ nhiệm một đề tài Nafosted.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 09 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2006-2007	0	0	0	60	90	0	90/170
2	2014-2015	0	0	40	20	90	0	90/150
3	2015-2016	0	0	30	92	139.5	8	147,5/269,5
3 năm cuối								
4	2016-2017	0	0	0	195	180	0	180/375
5	2017-2018	0	0	0	144	135	36	171/315
6	2018-2019	0	0	0	274	135	0	135/409

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm: 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Dương Mạnh Hải		×	×		11/2014 ÷ 03/2016	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
2	Nguyễn Văn Thư		×	×		10/2018 ÷ 04/2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019 (Giấy chứng nhận tốt nghiệp)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Electrolyzed Manganese Oxide/Graphene Oxide Composite:	Tham khảo	LAP Lambert Academic Publishing (ISBN: 978-3-	02	Chủ biên	

	Supercapacitor		330-02338-3) ; 2016			
--	----------------	--	-------------------------------	--	--	--

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu ống nano Mangan Oxit (Manganese Oxide Nanotube-MONT) làm vật liệu cho các nguồn tích trữ năng lượng hiện đại	Chủ nhiệm	103.02-2013.76/Nafosted (cấp nhà nước)	2,5 năm (03/2014 ÷ 10/2016)	31/10/2016
2	Preparation and Characterization of Amorphous and Crystalline Nanostructure Manganese Oxide for Energy Storage Applications	Chủ nhiệm	Nippon Sheet Glass Foundation for Materials Science and Engineering	1 năm (01/2015÷01/2016)	12/01/2016

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
GIẢI ĐOẠN TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIỀN SĨ								
Các bài báo quốc tế								
1	Fabrication of focus-variable fluidic microlens using single casting”,	03	Japanese Journal of Applied Physics	Tạp chí SCIE, IF=1.452 Tạp chí Q2	03	Vol. 50, No. 6	06GM15-1 – 06GM15-6	2011
Các bài báo trong nước (Hàn Quốc)								
1	Experimental Study on Micro PIV Measurement using a Micro Liquid Lens	05	Journal of the Korea Society of Visualization			Vol. 8, No. 3	22-28	2010
2	Fabrication of Disposable Light Exposure Detector Kit using UV Curable Hydrogels	07	Korea Journal of Applied Chemistry			Vol.15, No.1	17-20	2011
Các báo cáo hội thảo, hội nghị								
1	Development of tunable micro-lens system and its performance	05	The Korea Society of Mechanical Engineers Conference (KSME); 2009, Korea					2009
2	Focus Variable Fluidic Microlens fabrication and characterizations	04	The Korea Micro Electro Mechanical Systems Conference (KMEMS); 03.2010, Pusan, Korea					2010
3	Micro PIV Measurement using	05	The Korea Society for					2010

	Micro Liquid Lens		Precision Engineering Conference (KSPE); 05.2010, Jeju, Korea.					
4	Preparation and Characterization of Silver Nanoparticle Laden Hydrogel Microsphere using a Microfluidic Synthetic Device	06	The Korea Society of Mechanical Engineers Conference (KSME); 11.2010, Jeju, Korea.					2010
5	Fabrication of Fluidic Microlens with Tunable Focal-length using Single Casting	03	23rd International Microprocesses and Nanotechnology conference (MNC); 11.2010, Kokura, Kitakyushu, Japan					2010
6	A novel preparation method of a hydrogel mold for PDMS chip fabrication	05	The Korea Society for Precision Engineering Conference (KSPE); 11.2010, Changwon, Korea					2010
7	Characteristics of Electrowetting on various dielectric layer	05	The Korea Society for Precision Engineering Conference (KSPE); 11.2010, Changwon, Korea.					2010
8	Microparticle Laden Hydrogel	03	The Korea Micro Electro					2011

	Microspheres Fabrication Using a Microfluidic Device		Mechanical Systems Conference (KMEMS; 04.2011, Jeju, Korea.					
9	Preparation of hydrogel microsphere by microfluidic flow focusing device	04	The Korea Society of Manufacturing Technology Engineers Conference (KSMTE); 04.2011, Jeju, Korea.					2011
10	Fabrication of Disposable Light Exposure Detector Kit using UV Curable Hydrogels	07	The Korea Society of Industrial and Engineering Chemistry Conference (KSIEC); 05.2011, Jeju, Korea.					2011
11	An orthogonal system of two hemicylindrical lens as a light scanner	06	The Korea Society for Precision Engineering Conference (KSPE); 06.2011, Jeju, Korea					2011
12	Light scanning using microfluidic lens	05	The Korea Society of Manufacturing Technology Engineers Conference (KSMTE); 10.2011, Daejeon, Korea.					2011
GIAI ĐOẠN SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
Các bài báo quốc tế								

1	A Novel Simple Preparation Method of a Hydrogel Mold for PDMS Microfluidic Device Fabrication	04	Journal of Micromechanics and Microengineering	Tạp chí SCI, IF=1.888 Tạp chí Q2	22	Vol. 22, No.1	5017-5025	2012
2	Preparation of Monodisperse PEG Hydrogel Microparticles using a Microfluidic Flow-Focusing Device	04	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Tạp chí SCIE, IF=4.841 Tạp chí Q1	48	Vol.18, Issue 4	1308-1313	2012
3	Microfluidic Chip Based Chemiluminescence Detection of L-Phenylalanine in Pharmaceutical and soft drinks	07	Food Chemistry	Tạp chí SCI, IF=4.946 Tạp chí Q1	35	Vol. 135, Issue 1	57-62	2012
4	Fabrication of Microfluidic Hemicylindrical Lenses for Light Scanning of Laser Sheet	04	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing	Tạp chí SCIE, IF=1.662 Tạp chí Q2	2	Vol. 13, No.10	1877-1882	2012
5	Enzymeless Determination of Total Sugar by Luminol-Tetrachloroaurate Chemiluminescence on Chip to Analyze Food Sample	06	Analytical and Bioanalytical Chemistry	Tạp chí SCI, IF=3.307 Tạp chí Q1	12	Vol. 404, Issue 10	3165-3173	2012
6	Preparation of Tadpole-Shaped Calcium Alginate Microparticles with Sphericity Control	02	Colloids and Surfaces B: Biointerfaces	Tạp chí SCI, IF=3.997 Tạp chí Q1	23	Vol 102	766-771	2013
7	Chemiluminescence microfluidic system of gold nanoparticles enhanced luminol-silver nitrate for the	08	Biomedical Microdevices	Tạp chí SCI, IF=2.007 Tạp chí Q2	20	Vol 15, Issue 1	195-202	2013

	determination of vitamin B12							
8	A novel rapid one-step synthesis of manganese oxide nanoparticles at room temperature using poly(dimethylsiloxane)	05	Industrial and Engineering Chemistry Research	Tạp chí SCI, IF=3.141 Tạp chí Q1	20	Vol 52	2750-2753	2013
9	Bio-silica coated with amorphous manganese oxide as an efficient catalyst for rapid degradation of organic pollutant	06	Colloids and Surfaces B: Biointerfaces	Tạp chí SCI, IF=3.997 Tạp chí Q1	43	Vol 10	151-157	2013
10	Chemiluminescence microfluidic system on a chip to determine vitamin B1 using platinum nanoparticles triggered luminol–AgNO3 reaction	04	Sensors and Actuators B: Chemical	Tạp chí SCI, IF=5.667 Tạp chí Q1	17	Vol 185	301-308	2013
11	Reactivity of Poly(dimethylsiloxane) toward acidic permanganate	05	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Tạp chí SCIE, IF=4.841 Tạp chí Q1	5	Vol 19, Issue 6	1770-1773	2013
12	Effect of potassium ions on the formation of crystalline manganese oxide nanorods via acidic reduction of potassium permanganate	04	Industrial and Engineering Chemistry Research	Tạp chí SCI, IF=3.141 Tạp chí Q1	12	Vol 52	14154-14159	2013
13	Chemiluminescence determination of moxifloxacin in pharmaceutical and biological samples based on its enhancing effect of	07	Luminescence	Tạp chí SCIE, IF=1.671 Tạp chí Q2	5	Vol 29	248-253	2014

	the luminol–ferricyanide system using a microfluidic chip							
14	Synthesis of Amorphous and Crystalline Hollow Manganese Oxide Nanotubes with Highly Porous Walls Using Carbon Nanotube Templates and Enhanced Catalytic Activity	04	Industrial and Engineering Chemistry Research	Tạp chí SCI, IF=3.141 Tạp chí Q1	20	Vol 53	9743-9753	2014
15	Synthesis and Immobilization of MnO ₂ Nanoparticles on Bio-Silica for Efficient Degradation of an Azo Dye in Aqueous Solution	06	Current Nanoscience	Tạp chí SCIE, IF=1.306 Tạp chí Q2	4	Vol 11	129-134	2015
16	Synthesis of Nanostructured Manganese Oxides based Materials and application for Supercapacitor	04	Advanced in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Tạp chí SCI, IF=1.581 Tạp chí Q2	10	Vol 6	025011-025018	2015
17	A Numerical Study on the Dynamics of Droplet Formation in a Microfluidic double T-junction	04	Biomicrofluidic	Tạp chí SCI, IF=2.571 Tạp chí Q2	15	Vol 9	02410701-02410713	2015
18	Fast degradation of dyes in water using manganese-oxide-coated diatomite for environmental remediation	06	Journal of Physics and Chemistry of Solids	Tạp chí SCIE, IF=2.048 Tạp chí Q2	17	Vol 98	50-58	2016
19	Electrochemical copper recovery from galvanic sludge	06	Hydrometallurgy	Tạp chí SCI, IF=3.300 Tạp chí	8	Vol. 164	295-303	2016

				Q1				
20	The electrowetting and corrosion characterizations of anodized as-prepared titanium dioxide nanotube	02	Journal of Electronic Material	Tạp chí SCIE, IF=1.566 Tạp chí Q2	2	Vol. 46, Issue 6	3279-3284	2017
21	Comparative study on Corrosion Inhibition of Vietnam Orange Peel Essential Oil with Urotropine and Insight of Corrosion Inhibition Mechanism for Mild Steel in Hydrochloric Solution	04	Journal of Electrochemical Science and Technology	Tạp chí SCIE, IF=0.996 Tạp chí Q2		Vol 10 (1)	69-81	2019
Các bài báo trong nước								
1	Preparation of Titanium Dioxide Nanotube Electrode for Electrowetting Application	04	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)			Vol 52	179-182	2014
2	Preparation of Magnetic NiCoP/Cu wire with Giant magneto impedance (GMI) by electroless technique	04	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)			Vol 52	145-149	2014
3	MnO ₂ nanowire/ordered carbon mesoporous (CMK-3) composite: Synthesis, growth mechanism and their electrochemical performances for supercapacitor	04	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)			Vol 52	59-62	2014
4	Ni-B alloys preparation via electroplating: Mechanical	05	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Journal of			Vol 53 (3A)	61-67	2015

	properties and corrosion protection		Science and Technology)					
5	Copper recovery from e-waste via leaching-electrodeposition: the influence of parameters	04	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Journal of Science and Technology)			Vol 53 (3A)	355-362	2015
6	Recovery of copper from spent catalyst of low temperature water gas shift from Phu My fertilizer plant	08	Tạp chí Dầu Khí Việt Nam			Vol 4	35-41	2016
7	The influence of the dissolution parameters on the leaching of the copper muds from the printed circuit boards (PCBs) fabrication process	04	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)			Vol 55 (1)	121 -124	2017
8	Optimization of the leaching process of the printed circuit boards production's sludge for copper recovery via electrolysis	06	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)			Vol 55 (2)	254-258	2017
9	Metallic lead electrorefining from raw material in lead-diethylenetriamine complex solution	05	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Journal of Science and Technology)			Vol 55 (5B)	27-33	2017
10	Study on the preparation of manganese dioxide via cathodic electrolysis	01	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Journal of Science and Technology)			Vol 55 (5B)	34-39	2017
11	Study on alloyed	04	Tạp chí Khoa			Vol 55	132-139	2017

	steel anode coated by mixed metal oxides SnO ₂ -Sb ₂ O ₃ thin film and application in waste water treatment		học và Công nghệ (Journal of Science and Technology)			(5B)		
Các báo cáo hội thảo, hội nghị								
1	Fabrication of Silver Nanoparticles Immobilized Microfluidic Chip for Chemiluminescence based Analytical Application	07	The 14th International Meeting on Chemical Sensors (IMCS); 05.2012, Nuremberg, Germany. ISBN: 978-1-62993-526-3					2012
2	Fabrication of Microfluidic Chip-based Chemiluminescence Sensor by the Immobilization of Copper (II) on a MWCNT-Nafion Composite and Its Analytical Application	06	The 14th International Meeting on Chemical Sensors (IMCS); 05.2012, Nuremberg, Germany. ISBN: 978-1-62993-526-3.					2012
3	Determination of L-Ascorbic Acid by a Chemiluminescence Method using a Metal-MWCNT Immobilized Microfluidic Chip	08	The 14th International Meeting on Chemical Sensors (IMCS); 05.2012, Nuremberg, Germany. ISBN: 978-1-62993-526-3.					2012
4	3D MEMS fabricated selective by in-liquid self-assembly of micro components	09	The 38th International Micro and Nano Engineering Conference (MNE); 09.2012,					2012

			Toulouse, France.					
5	Synthesis of Nanostructured Manganese Oxides based Materials and application for Supercapacitor	4	Second International Workshop on Nano Materials for Energy Conversion (NMEC-2); 11.2014, HoChiMinh City, Vietnam.					2014
6	Study on the electrowetting and corrosion characteristics of anodized as-prepared titanium dioxide nanotube",	2	The 3rd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2016), October 2016 (Hanoi, Vietnam). 1. ISBN: 978-640-95-0010-7					2016
7	A numerical investigation on droplet formation in microfluidic double T-junction under the effects of channel depth	02	International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018					2018
8	Study on the synthesis of the MnO ₂ /diatomite nanocomposite and the application on the textile industrial waste water treatment	03	Proceeding of the 1 st national scientific conference on textile, apparel and leather engineering (NSCTEX2018), ISBN: 978-604-924-374-5					2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 21

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Forming module for manufacturing microfluidic chip mold, method for manufacturing microfluidic chip mold using the same and microfluidic chip mold manufactured by the same; Patent number: KR101053772B1	Văn phòng sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office)	27/07/2011	04
2	Hydrogel microparticle containing antibacterial nano silver particles and Manufacturing method thereof. Patent number: KR101040861B1	Văn phòng sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office)	03/06/2011	05
3	Hemicylindrical lens, hemicylindrical lens microchip and its fabrication method. Patent number: KR101252378B1	Văn phòng sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office)	02/04/2013	05
4	An analytical method of a biochemical analyte using a chemiluminescence analytical chip placed in a spectrofluorometer. Patent number: KR101243472B1	Văn phòng sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office)		07
5	An analytical chip immobilized with metal ion attached carbon nanotubes and a biological sample analytical method by a spectroscopic method using the same. Patent number: KR101193304B1	Văn phòng sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office)	15/10/2012	08

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được cấp bằng TS: 03

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

-

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐

- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Trung Dũng

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận TS. Đặng Trung Dũng đã tham gia công tác từ tháng 02/2004 đến tháng 6/2019. Trong đó, thời gian công tác là 15 năm 5 tháng, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên là 11 năm 5 tháng.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÒ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Khang